

VAI TRÒ CỦA CÁC NHÀ TRUYỀN GIÁO HOA KỲ TẠI SIAM TRONG THẾ KỶ XIX

Lê Nam Trung Hiếu

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: lenamtrunghieu@hueuni.edu.vn

Ngày nhận bài: 9/7/2021; ngày hoàn thành phản biện: 16/7/2021; ngày duyệt đăng: 02/11/2021

TÓM TẮT

Hiện nay khi xem xét lại cuộc chạy đua tranh giành thuộc địa cũng như tầm ảnh hưởng giữa các cường quốc vào thế kỷ XIX, các sứ mệnh truyền giáo thường được đánh giá với góc nhìn tiêu cực liên quan đến chủ nghĩa thực dân. Tuy nhiên, trong trường hợp Hoa Kỳ, việc đánh giá các hoạt động truyền giáo của nước này ở khu vực Đông Nam Á theo khuôn mẫu suy nghĩ trên tỏ ra không hoàn toàn chính xác và phù hợp với cứ liệu lịch sử. Bài viết này nhằm khảo cứu và đánh giá các hoạt động của các nhà truyền đạo Hoa Kỳ tại Siam trong thế kỷ XIX (Thái Lan hiện nay), từ đó đề xuất một góc nhìn khác về vấn đề truyền giáo tại châu Á trong thế kỷ này.

Từ khóa: Truyền giáo, Hoa Kỳ, Siam.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Các sử gia Marxist Việt Nam khi đánh giá về công cuộc truyền bá Thiên Chúa giáo tại Việt Nam thông thường nhìn nhận công cuộc này hoặc là một minh chứng cho giao lưu văn hóa Đông Tây hoặc là sự dọn đường cho chủ nghĩa thực dân Pháp vào thế kỷ XIX. Những nhận xét về tác động tiêu cực của công cuộc truyền bá Thiên Chúa giáo có thể phần nào phù hợp với hoàn cảnh của Việt Nam; tuy nhiên, bên cạnh đó, chúng ta đã chú trọng tới những tác động tích cực của công cuộc này ở Việt Nam hay quy mô toàn cầu hay chưa? Bài viết này nhằm hướng sự lưu tâm của chúng ta tới một trường hợp xảy ra tại Đông Nam Á, trong đó các tác động tích cực của việc truyền giáo trở nên nổi trội hơn những tác động tiêu cực của nó: đó là trường hợp các nhà truyền giáo Hoa Kỳ truyền đạo tại vương quốc Siam trong thế kỷ XIX. Những đóng góp của các nhà truyền giáo Hoa Kỳ cho tới nay vẫn được chính phủ và người dân Thái Lan tôn trọng và ca ngợi, và là một nền tảng quan trọng cho quan hệ song phương giữa Thái Lan và Hợp chúng quốc Hoa Kỳ ngày nay. Thấu hiểu trường hợp của Thái Lan sẽ giúp ích nhiều trong việc nhận thức đầy đủ về vấn đề truyền giáo tại Việt Nam hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1 Bối cảnh lịch sử và động cơ tôn giáo của các hoạt động truyền giáo của Hoa Kỳ tại Siam vào thế kỷ XIX

2.1.1. Bối cảnh lịch sử

Siam là một trong những nước có quan hệ sớm nhất với các nước phương Tây ở Đông Á, đầu tiên là Bồ Đào Nha (1512)¹, Hà Lan (1603), Anh (1612), Pháp (1662). Thế kỷ XIX đánh dấu sự phát triển vượt bậc của Siam dưới sự cai trị của các vua Rama I, Rama II, Rama III và Rama IV. Nhờ bộ máy chính trị vững mạnh và sáng suốt, Siam đã trở thành quốc gia có sức mạnh hàng đầu ở Đông Nam Á, với sức ảnh hưởng vượt ra ngoài biên giới của mình, đưa các quốc gia yếu hơn ở quanh mình như Lào, Campuchia hay Malaya vào quỹ đạo lệ thuộc. Sự phát triển vượt bậc về mặt chính trị của Siam khiến cho các nước phương Tây phải xem Siam như một thế lực quan trọng cần hướng tới khi phát triển quan hệ và thương mại ở Đông Nam Á. Tuy nhiên, bên cạnh sự độc lập và chính sách ngoại giao phù hợp, Siam vẫn là một quốc gia phong kiến lạc hậu và yếu kém. Vì vậy, Siam cũng đứng trước nguy cơ trở thành một đối tượng để các nước thực dân phương Tây nhòm ngó và xâm lược. Về mặt lịch sử chính trị - xã hội, tình hình thế giới và Đông Nam Á giai đoạn đầu thế kỷ XIX cho thấy nguy cơ của chủ nghĩa thực dân tuy có giảm nhẹ đi vào hai thập niên đầu tiên, nhưng sau đó bùng phát dữ dội vào những năm 30, 40 của thế kỷ XIX, khi nhu cầu buôn bán và thị trường tăng cao bởi cuộc cách mạng công nghiệp. Điều này đặt ra những thách thức mới cho các quốc gia độc lập còn lại ở châu Á nói chung và Đông Nam Á nói riêng. Năm 1826, nhận thấy nguy cơ sau khi Burma (Myanmar hiện nay) bị Anh đánh bại, vua Rama III quyết định ký ngay với Anh một bản thỏa thuận thương mại song phương khi một phái viên khác của Anh là Burney tới Bangkok vào năm 1826. Đây là dấu hiệu đầu tiên về sự thay đổi về chính sách ngoại giao của Siam với các nước phương Tây, trong đó có Hoa Kỳ. Giai đoạn này cũng đánh dấu sự thống trị của người Anh trên phạm vi toàn thế giới, tuy nhiên chúng ta cũng phải chú ý tới sự vươn lên không ngừng của Hoa Kỳ - lúc này đang tìm cách mở rộng ảnh hưởng và quyền lợi của mình nhằm cạnh tranh với các nước châu Âu lục địa già cỗi sau khi giành được độc lập. Đầu thế kỷ XIX, Hoa Kỳ tăng cường các hoạt động ngoại giao nhằm chấm dứt xung đột với hai cường quốc đứng đầu châu Âu là Anh và Pháp, từ đó có điều kiện tập trung vào việc phát triển kinh tế và mở rộng ảnh hưởng ở khu vực. Ngày 02/12/1823, Tổng thống Hoa Kỳ J. Monroe tuyên bố nguyên tắc "*châu Mỹ của người châu Mỹ*" làm cơ sở cho thuyết Liên Mỹ (Panamericanism). Đồng thời, Hoa Kỳ cũng tìm cách nhẩy vào thị trường châu Á nhiều tiềm năng và cơ hội. Ở khu vực Đông Nam Á, Siam là một trong những quốc gia mà Hoa Kỳ xác định có mối quan tâm đáng kể về mặt thương

¹ Michel Jacq-Hergoualc'h (1993). *L'Europe et le Siam du XVIe au XVIIIe siècle*, L'Harmattan, Paris, tr.15.

mai và địa chính trị. Việc tổ chức các hội, nhóm truyền đạo hải ngoại cũng là một phương tiện chính trị nhằm cạnh tranh với Anh, Pháp ở quốc gia này. Đến nửa sau thế kỷ XIX, các nước phương Tây phát triển vượt bậc so với phần còn lại của thế giới. Chủ nghĩa tư bản phương Tây chuyển nhanh từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền, mở ra giai đoạn chủ nghĩa đế quốc. Các cường quốc phương Tây dựa vào ưu thế quân sự đã xâm nhập và xâm chiếm thuộc địa ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latin. Đứng trước bối cảnh đó, Siam đã phải ký kết nhiều hiệp ước bất bình đẳng với các cường quốc phương Tây. Chấp nhận từ bỏ độc quyền về tài chính và tư pháp, thậm chí cả chủ quyền lãnh thổ, đổi lại Siam vẫn giữ được hòa bình cho đất nước và độc lập dân tộc.

Quan hệ giao lưu buôn bán giữa Siam và Hoa Kỳ đã diễn ra ít lâu trước khi Hiệp ước đầu tiên giữa hai nước được ký kết. Những tàu buôn Hoa Kỳ đã đến Bangkok lần đầu tiên vào năm 1818, mang theo lá thư của Tổng thống Hoa Kỳ lúc đó là James Monroe² (tuy nhiên cũng có nhiều nguồn tư liệu cho rằng năm 1821 mới là năm đầu tiên người Mỹ có tiếp xúc với Siam³). Nhưng có thể thấy rằng, trong giai đoạn nửa đầu thế kỷ XIX, lợi ích thương mại mà Hoa Kỳ có thể đạt được ở Siam rất hạn chế. Siam lúc này giữ một biểu thuế quan cao bất thường cùng nhiều trở ngại nhằm hạn chế hàng hóa và sự buôn bán với phương Tây. Có lẽ lợi ích chính trị của mối quan hệ này mới là điều Hoa Kỳ quan tâm. Tuy nhiên, trước thời điểm năm 1833 cũng như kể cả sau đó cho tới năm 1856, cánh cửa tiếp xúc bằng con đường ngoại giao truyền thống gặp một số khó khăn nhất định do khoảng cách địa lý và nguồn lực. Trong bối cảnh đó, hoạt động các nhà truyền giáo cư trú tại bản địa đã đóng một vai trò lớn trong việc kết nối và thúc đẩy quan hệ song phương thông qua những đóng góp có giá trị đối với xã hội và tôn giáo ở Siam.

2.1.2. Động cơ tôn giáo

Nếu xem xét dưới góc độ lịch sử tôn giáo thì giai đoạn cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX đánh dấu một bước phát triển mới trong quá trình mở rộng và xâm nhập của Cơ Đốc giáo vào các vùng đất mới được khám phá thông qua các cuộc phát kiến địa lý. Cụ thể, các cuộc phát kiến địa lý vào thế kỷ XV và XVI đã giúp cho Công giáo La Mã được truyền bá rộng rãi thông qua hoạt động của các giáo sỹ Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha, nhưng khi sức mạnh của hai cường quốc hải dương này suy yếu và phải nhường chỗ cho Hà Lan, Anh hay thậm chí cả Hoa Kỳ, thì chính sự hiện diện của các cơ sở truyền đạo và các giáo dân Công giáo La Mã ở các vùng đất cần được chinh phục lúc này lại trở thành một trở ngại đối với các cường quốc Tin Lành mới nổi. Vì vậy,

² Wiwat Mungkandi, William Warren (1982). *A Century and a Half of Thai-American Relations*, Chulalongkorn University Press, Bangkok, tr.9.

³ Wimon Phongphiphat, Naphā Phongphiphat (1987). *The eagle and the elephant: Thai-American relations since 1833*, United Production, Bangkok, tr.1.

việc tiến hành các sứ mệnh truyền giáo Tin Lành lúc này trở thành một đòi hỏi mang tính quốc gia – tôn giáo rõ rệt, đặc biệt là trong bối cảnh đang tồn tại một nhận thức chung rằng Cơ Đốc giáo và Hồi giáo đang suy yếu trầm trọng. Thêm vào đó, có lẽ phải đề cập thêm về niềm tin tôn giáo đang thịnh hành vào giai đoạn lịch sử này, rằng Đấng cứu thế sẽ trở lại lần thứ hai để hoàn tất các lời tiên tri còn lại, cụ thể là vào năm 1866. Vì vậy, các nhà truyền giáo Tin Lành cần khẩn trương cải đạo người dân để chuẩn bị cho thời điểm linh thiêng này. Riêng đối với Hoa Kỳ, vào thời điểm này công tác truyền giáo nội địa đi cùng với việc bành trướng lãnh thổ đã phần nào thành công giúp củng cố niềm tin về một “định mệnh hiển nhiên” của nước Mỹ, đồng thời giúp nước này chuyển hướng tập trung cho các sứ mệnh hải ngoại. Cả thuyết “định mệnh hiển nhiên” lẫn thuyết Darwin xã hội thịnh hành vào thời kỳ đó phần nào đều khiến cho các nhà truyền giáo Hoa Kỳ sở hữu niềm tin mãnh liệt rằng sự ưu tú của chủng tộc Anglo-Saxon cùng với sự biệt đãi của Thiên chúa đối với nước Mỹ sẽ giúp họ thành công trong việc “khai hóa” các cư dân bản địa. Hoạt động đầu tiên nhằm cụ thể hóa tầm nhìn này là việc những nhà truyền giáo tình nguyện Hoa Kỳ thuộc Giáo hội Cơ đốc Giáo đoàn (Congregational Christian Church) đã thành lập Ủy ban đại diện truyền giáo hải ngoại Hoa Kỳ (American Board of Commissioners for Foreign Mission-ABCFM) tại New England vào năm 1810. ABCFM đã phái nhiều nhà truyền giáo tới các khu vực mà Hoa Kỳ có lợi ích như Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Trung Đông. Singapore và Siam là một trong những nơi các nhà truyền giáo Hoa Kỳ tìm đến sớm nhất ở khu vực Đông Nam Á.

2.2. Vai trò của các nhà truyền giáo Hoa Kỳ tại Siam trong thế kỷ XIX

2.2.1. Phổ biến đạo Tin Lành tại Siam

Những nhà truyền giáo Tin Lành đầu tiên tới Siam không phải là người Mỹ, mà là mục sư người Anh Messers Tomlin và bác sĩ kiêm nhà truyền giáo người Đức Dr. Carl Gutzlaff vào năm 1828, chậm hơn so với những đồng nghiệp Công giáo La Mã xấp xỉ 250 năm. Người Mỹ đầu tiên và cũng là nhà truyền giáo Tin Lành Hoa Kỳ đầu tiên của ABCFM tới Siam là David Abeel (1804 – 1846). Ông là giáo sĩ dưới sự điều phối của Hội bạn hữu người đi biển Hoa Kỳ (American Seamen’s Friend Society) ở Quảng Châu, Trung Quốc vào năm 1830. Ông ghé Bangkok, Siam vào tháng 6/1831 trong chuyến hành trình từ Quảng Châu tới hàng loạt các địa danh như Java, Malacca, Singapore... Ông rời Siam vào tháng 10/1832 vì lý do sức khỏe và quay lại Hoa Kỳ vào năm 1833⁴.

Mặc dù gặp nhiều thất bại và rủi ro, nhưng những đóng góp quan trọng của nhà truyền giáo dẫn đường nêu trên đã đặt nền tảng vững chắc cho sự phát triển của

⁴ David Shavit (1990), *The United States in Asia: a Historical Dictionary*, Greenwood Press, USA, tr.1

các hội truyền giáo Hoa Kỳ ở Siam: Hội truyền giáo Rửa tội (Baptist Mission) (1833 – 1893), Hội truyền giáo Giáo đoàn (Congregational Misions) (1843 – 1874) và Hội truyền giáo Trưởng Lão (Presbyterian Missions). Những phái đoàn truyền giáo đầu tiên này chịu nhiều hạn chế từ phía triều đình Siam, đặc biệt là về nhân sự và nguồn lực, nhưng vẫn hết lòng phụng sự cho sự nghiệp của mình.

Các nhà truyền giáo đầu tiên của phái Rửa Tội (một giáo phái Tin lành), trong đó nổi bật là Mục sư John Taylor Jones, xuất hiện ở Siam vào năm 1833. Đối tượng truyền đạo ban đầu là những người Hoa cư ngụ tại Bangkok. Mục sư John T. Jones đã dịch Kinh thánh Tân ước ra tiếng Siam và viết nhiều sách và luận văn tôn giáo ngắn nhằm phổ biến đạo Tin lành tới người dân. Ngày 01/7/1837, nhà thờ Tin lành đầu tiên ở Bangkok được xây dựng dưới sự giúp đỡ của những nhà truyền giáo Rửa tội Hoa Kỳ. William Dean là mục sư đầu tiên của nhà thờ này.

ABCFM bắt đầu lần lượt truyền giáo ở Siam vào năm 1834 sau các sứ mệnh tại Ấn Độ, Ceylon (Sri Lanka hiện nay) và Trung Quốc. Nhà truyền giáo nổi bật nhất của ABCFM là Dan B. Bradley. ABCFM chính thức chấm dứt mọi hoạt động của mình ở Siam vào năm 1849 khi Bradley chuyển sang hoạt động cho Hiệp hội Truyền giáo Hoa Kỳ (American Missionary Association- AMA). Quá trình này diễn ra song song với việc Hội truyền giáo của giáo phái Trưởng Lão bắt đầu tăng cường hoạt động ở Siam.

Vào năm 1840, Giáo hội Trưởng Lão (một giáo phái Tin lành được phát triển từ học thuyết của những nhà thờ Calvin, còn gọi là Giáo hội Trưởng Nhiệm) gửi những nhà truyền giáo đầu tiên tới Siam. Đến năm 1847, họ cho thiết lập Hội truyền giáo Siam. Nhà thờ Trưởng Lão đầu tiên ở Siam – nhà thờ Samray đã thiết lập vào năm 1849. Năm 1867, nhà truyền giáo McGilvary đã tới Chiang Mai ở phía bắc Thái Lan để truyền đạo, trực tiếp việc dẫn tới nhà thờ đầu tiên ở Chiang Mai được thiết lập vào năm 1868. Hội truyền giáo Trưởng Lão tuy tới sau, nhưng kết quả là tổ chức đứng vững nhất ở Siam.

Nhìn chung, mặc dù trong thế kỷ XIX số lượng người cải đạo và gia nhập đạo Tin Lành ở Siam không nhiều⁵, nhưng di sản từ các hoạt động của các giáo sỹ Hoa Kỳ trong thế kỷ XIX đã đặt nền móng vững chắc cho các giáo hội Tin Lành phát triển vượt bậc vào đầu thế kỷ XX khi số lượng người theo đạo Tin Lành gia tăng mạnh. Hơn nữa, cần lưu tâm rằng sự hạn chế tôn giáo mà triều đình Siam thực hiện trong giai đoạn này đã gây cản trở không nhỏ đến hoạt động của các nhà truyền giáo. Chỉ mãi đến năm 1878, khi vua Chulalongkorn cho ban bố Chỉ dụ Khoan dung (Edict of Toleration) cho phép tự do tôn giáo, thì việc truyền đạo và rửa tội mới trở nên dễ dàng hơn. Bên cạnh

⁵ Các báo cáo vào năm 1914 chỉ ra có 3830 người đã theo đạo Tin Lành trong vòng 3 năm từ 1912 đến 1914 và cho biết con số trung bình mỗi năm do đó còn cao hơn tổng số người theo đạo giai đoạn 1840 -1890. Từ đó có thể suy ra tổng số người dân Thái đã theo đạo Tin Lành trong giai đoạn 1840-1890 là dưới 1300 người.

đó, sự gắn bó với đạo Phật của người dân Siam cũng là một trở ngại khác. Trước tình hình đó, các nhà truyền giáo Hoa Kỳ đã tập trung vào hai vấn đề cơ bản khác của các sứ mệnh truyền giáo là giáo dục và chữa bệnh để có thể xây dựng được cơ sở xã hội và niềm tin vững chắc hơn. Đường lối này đã tỏ ra đúng đắn trong lịch sử truyền giáo Tin lành tại Siam về sau.

2.2.2. Những đóng góp đối với tiến bộ xã hội của Siam

Trong lúc tìm cách hạn chế quan hệ thương mại với phương Tây vào giai đoạn đầu thế kỷ XIX, thì Siam lại đón tiếp đoàn truyền giáo Hoa Kỳ khá nồng nhiệt bởi vấn đề y tế. Vào thời điểm này, bệnh đậu mùa lan tràn khắp nơi trên đất nước và Siam phải vất vả đối phó với loại dịch bệnh nguy hiểm mang tính chu kỳ hàng năm này. Bệnh đậu mùa tỏ ra không phải là vấn đề lớn đối với những bác sĩ kiêm nhà truyền giáo Hoa Kỳ. Các nhà truyền giáo của Hoa Kỳ đã hết lòng giúp đỡ đất nước này, chủng ngừa vắc-xin cho dân chúng và đẩy lùi dịch bệnh. Vua Siam sau đó đã phái 10 hay 12 ngự y trong cung đi theo các nhà truyền giáo để học cách chữa bệnh đậu mùa. Ca phẫu thuật đầu tiên thành công ở Siam cũng là do một nhà truyền đạo kiêm bác sỹ tên là Dan Beach Bradley tiến hành nhằm chữa trị cho một thầy tu. Nhiều bệnh viện ở Thái Lan là do các nhà truyền giáo Tin Lành thành lập.

Bên cạnh y tế, các nhà truyền đạo Hoa Kỳ cũng có công lớn trong việc phát triển giáo dục của Siam. Ngày 18/7/1835, Dan Beach Bradley từ Singapore đến Bangkok đã mang theo chiếc máy in chữ đầu tiên ở Siam. Ngày 04/7/1844, cũng chính Dan Beach Bradley cho xuất bản tờ *The Bangkok Recorder* (còn gọi là tờ Bangkok Calendar), tờ báo tiếng Thái đầu tiên ở Siam. Bradley còn được vua Thái tin tưởng giao nhiệm vụ dạy dỗ hoàng tử. Còn các nhà truyền giáo thuộc Giáo hội Trưởng Lão trong quá trình truyền đạo ở phía bắc Thái Lan đã cho xây dựng trường học cho thiếu nhi tại Samray bằng việc vận động nhiều nguồn khác nhau. Năm 1888, một nhà truyền giáo thuộc Giáo hội Trưởng Lão là Rev J A Eakins đã điều hành một trường nam sinh với tên gọi Trung học Cơ Đốc giáo Bangkok (Bangkok Christian High School) ở Kudi Chin. Trường sau này được sáp nhập với một trường khác ở Samray để tạo thành Trung học nam sinh Cơ Đốc giáo Samray (Samray Boys' Christian High School). Bên cạnh đó, các nhà nữ tu truyền giáo của Hoa Kỳ đã có đóng góp to lớn đối với sự nghiệp giáo dục tại Siam khi cổ vũ việc thay đổi địa vị kinh tế và xã hội của nữ giới trong xã hội truyền thống Siam bằng việc phổ biến quan niệm bình đẳng giới trong giáo dục. Năm 1851, ba nữ tu truyền giáo người Mỹ-bà Samuel I.Smith, bà D.B.Bradley (vợ của bác sĩ D.B.Bradley) và bà House, được nhà vua mời vào cung để dạy dỗ cho gia đình trong ba năm. Nhà nữ tu truyền giáo Trưởng Lão Harriet M. House đã cho thành lập Wang Lang- một trường nữ sinh vào năm 1874, sau này nổi tiếng với tên gọi Trường Harriet M. House. Một nhà nữ tu truyền giáo khác thuộc giáo hội Trưởng Lão Hoa Kỳ là Edna S. Coles thậm chí còn từ chối lời mời của vua Chulalongkorn về việc thiết lập một trường dành riêng cho con gái các quý tộc, vì muốn phổ biến tư tưởng bình quyền về

giáo dục và giới. Bà đã phục sự cho sự nghiệp giáo dục nữ giới ở Siam suốt từ năm 1878 cho đến năm 1924.

Ngoài ra, các nhà truyền giáo Hoa Kỳ cũng góp công trong việc hiện đại hóa ngành chế tạo tàu thủy của Siam. Năm 1855, Phra Nai Wai tự chế tạo tàu thủy hơi nước đầu tiên của Siam bằng bản vẽ và thiết kế của tàu Mỹ cũng như lấy động cơ hơi nước và máy móc từ xưởng Novelty Iron Works, New York, Hoa Kỳ thông qua sự giúp đỡ của Issac Townsend Smith. Bản thân việc lắp đặt máy móc cũng do nhà truyền đạo Hoa Kỳ I.H.Chandler tiến hành. Tàu này được đóng để phục vụ Hoàng gia, được đặt tên là Siam Steam-Force Royal Seat (Ngự giá thủy lực).

Như vậy, các nhà truyền giáo Hoa Kỳ đã có công góp phần giới thiệu một nền y khoa, giáo dục và kỹ thuật hàng hải tiên tiến đến với Siam trong giai đoạn nửa đầu thế kỷ XIX. Đánh giá các đóng góp này, tờ *The Lewiston Daily Sun* số ngày 14 tháng 08 năm 1893 trong bài viết “Những người Mỹ ở Siam – Một ảnh hưởng tích cực tới sự khai hóa và tiến bộ” đã có đánh giá như sau “Người Mỹ đã đóng góp vào sự phát triển công nghiệp và thương mại của Siam, cũng như cho sự mở mang khoa học, văn học và tôn giáo”⁶. Những hoạt động thiện nguyện này đã giúp cho việc phổ biến đạo Tin lành ở Siam của giáo đoàn Hoa Kỳ tại Siam sau này trở nên dễ dàng hơn và xây dựng được những mối quan hệ cá nhân có lợi cho việc phát triển quan hệ song phương.

2.2.3 Thúc đẩy quan hệ Hoa Kỳ - Siam

Song song với những đóng góp trong việc phát triển kinh tế - xã hội Siam, các nhà truyền giáo Hoa Kỳ tại Siam còn gây ảnh hưởng trực tiếp tới quan hệ ngoại giao song phương. Họ không những là những người mở đường để Hoa Kỳ nắm rõ hơn tình hình Siam mà còn là người mang đến những thiện cảm đặc biệt mà người Thái dành cho những người mang quốc tịch Hoa Kỳ, đồng thời có ảnh hưởng quan trọng tới quá trình đàm phán ngoại giao giữa hai bên.

Trong thời gian đầu tới Siam, bất chấp những khó khăn thường trực, các nhà truyền giáo Hoa Kỳ đã cố gắng xây dựng được những mối liên hệ với chính quyền Siam. Quan hệ mang tính cá nhân của các nhà truyền giáo ảnh hưởng không nhỏ tới mối quan hệ giữa hai nước. Bradley và mục sư Jesse Caswell là những người bạn, người thầy của Mongkut thời kỳ ông còn đi tu. Điều này đã ảnh hưởng sâu sắc tới quan hệ hai nước trong thời gian Mongkut cầm quyền, biểu hiện qua hai sự kiện ngoại giao lớn: hiệp ước song phương Hoa Kỳ – Siam năm 1856 và thỏa hiệp Siam – Pháp về vấn đề Campuchia (Cambodia) từ năm 1865 đến năm 1867.

Đối với Hiệp ước Hoa Kỳ – Siam 1856, các nhà truyền giáo đã thật sự đóng vai trò cầu nối quan trọng giữa hai quốc gia, hai chính phủ. Bối cảnh lúc đó là Hoa Kỳ cử

⁶ The Lewiston Daily Sun (1893). Americans in Siam- An active influence for enlightenment and progress, *The Lewiston Daily Sun*, USA, tr.7.

một phái đoàn tới Siam để đàm phán và ký kết lại hiệp ước khi thấy động thái của Anh vào năm 1855. Nhận nhiệm vụ, Townsend Harris tới Bangkok vào năm 1856. Tuy nhiên, ban đầu mọi việc tỏ ra không suôn sẻ đối với T.Harris và có nguy cơ trở thành một sự cố ngoại giao nghiêm trọng. Bị buộc phải chờ đợi nhiều ngày, T.Harris đã trở nên mất bình tĩnh. Nguy cơ hiệp ước mới giữa Hoa Kỳ và Siam sẽ được ký kết dưới áp lực hay ít nhất cũng sẽ tạo ra những rạn nứt trong lòng người Siam là rất lớn.

Nhưng Harris đã khôn ngoan lựa chọn 2 nhà truyền giáo am hiểu tình hình Siam, Stephen Mattoon và John Hasset Chandler, làm cố vấn cho ông để việc ký kết hiệp ước một cách thuận lợi. Trong lúc đó, hai người này đồng thời lại là những cố vấn cho Mongkut. Điều này đảm bảo thuận lợi và đồng thuận cao nhất cho việc ký kết nhanh chóng một hiệp ước giữa Hoa Kỳ và Siam dù trước đó xảy ra bất cứ khó khăn và trì hoãn gì. Dưới sự “đạo diễn” của 2 nhà truyền giáo và khả năng trình bày ngôn ngữ ngoại giao ấn tượng của Harris, một hiệp ước tương tự Hiệp ước Bowring của Anh giữa Hoa Kỳ và Siam đã được ký kết thuận lợi. Mongkut thậm chí còn trao cho Hoa Kỳ những quyền vượt quá hiệp ước vừa ký kết, đặc biệt là những ưu đãi dành cho Hội truyền giáo Hoa Kỳ⁷.

Trước khi rời Siam đi Nhật Bản nhậm chức, Harris chỉ định Stephen Mattoon làm lãnh sự Hoa Kỳ ở Siam. Stephen Mattoon đã đảm nhiệm chức vụ này từ năm 1856 đến năm 1859. John Hasset Chandler sau đó đã trở thành lãnh sự Hoa Kỳ kế nhiệm Mattoon. Như vậy, hai nhà truyền giáo Tin lành Hoa Kỳ đã trở thành hai lãnh sự Hoa Kỳ đầu tiên tại Siam.

Đối với thỏa hiệp Pháp – Siam về vấn đề Campuchia, nhà truyền giáo Hoa Kỳ Bradley đã đóng vai trò rất lớn trong việc tạo dựng áp lực quốc tế nhằm ngăn cản các tham vọng lãnh thổ và chính trị của Pháp đối với Siam, giúp nâng cao uy tín của Hoa Kỳ trong mắt triều đình Siam. Năm 1863 khi Pháp chiếm Campuchia, rồi tìm cách đàm phán với Siam để buộc Mongkut công nhận quyền bá chủ của Pháp tại đây, các công dân châu Âu ở Bangkok đã ra mặt ủng hộ người Thái, phê phán thậm tệ người Pháp về hành động đó. Năm 1865, Pháp gửi tàu chiến tới Siam để đàm phán thì liền bị cộng đồng này qui kết ngay là đang tìm cách tạo áp lực lên Mongkut. Người đại diện đàm phán cho chính phủ Pháp Gabriel Aubaret đã phải đối đầu với những thế lực phương Tây ủng hộ Siam, trong đó đặc biệt là nhà truyền giáo Hoa Kỳ Bradley. Sự tin tưởng

⁷ Theo Donald C.Lord (1996), trong nhiều trường hợp Mongkut cho Hội truyền giáo Hoa Kỳ lập trụ sở ở bất cứ đâu trên đất nước Siam chứ không bó buộc riêng ở Bangkok như qui định trong hiệp ước, hay các nhà truyền giáo được phép trực tiếp bày tỏ nguyện vọng của mình với nhà vua chứ không cần phải thông qua một phái viên đại diện chính quyền Hoa Kỳ thay mặt họ truyền đạt như ở những nước phương Đông khác trong khu vực. Tham khảo : Donald C.Lord (1996). *Missionaries, Thai and Diplomats, The Pacific Historical Review*, Vol.35, No.4 , University of California Press, USA, tr.423.

của Mongkut khiến cho Bradley trở thành nhà truyền giáo châu Âu nổi bật và có sức ảnh hưởng nhất ở Siam và lẽ tự nhiên, ông trở thành một trong những đối thủ nặng ký nhất cho những tham vọng thực dân quá trắng trợn của Pháp. Bradley đã tích cực ủng hộ Siam để chống lại Pháp bằng cách ông dựa vào tờ báo mà mình sáng lập để công kích cá nhân Aubaret. Khi có tin Aubaret gây áp lực Mongkut đình bản báo của mình, Bradley viết rằng Siam đã thành “một tỉnh của Pháp” lên tờ *Bangkok Recorder* số ra ngày 10/6/1865. Sau đó, bằng cách nào đó ông đã có được một bản sao của hiệp ước mới đang đàm phán bí mật giữa Pháp và Siam và cho đăng nội dung lên tờ *Bangkok Recorder*, tạo ra một vụ bê bối làm Pháp mất mặt. Tháng 9 năm 1865, cũng trên tờ *Bangkok Recorder*, ông qui kết Aubaret 3 tội lớn: Xâm phạm thân thể một quan chức Siam, đòi gạt bỏ Bộ trưởng Ngoại giao Siam Kralahom Sri Suriyawongse, và nghiêm trọng nhất là xúc phạm nhà vua. Trước tình huống này, Aubaret đã kiện Bradley ra tòa vì tội vu khống, đòi 1500 dollars tiền phạt. Bradley sau đó chỉ công khai xin lỗi vì bị thông tin nhầm việc loại bỏ Sri Suriyawongse, vì sự thật là Aubaret chỉ yêu cầu vị bộ trưởng này đứng ngoài cuộc đàm phán giữa hai bên, nhưng còn những cáo buộc khác thì Bradley không đủ động nên Aubaret tiếp tục theo kiện. Kết quả là Aubaret đã thắng kiện nhờ một phần vào sự can thiệp của Mongkut. Bradley thua kiện, phải chịu án phí là 207,75 dollars. Tuy nhiên, bản thân Bradley thì được triều đình Siam cảm kích. Áp lực quốc tế đã phần nào giúp cho Siam thỏa hiệp thành công một số quyền lợi trong hiệp ước Pháp - Siam 1867, nhất là việc sáp nhập được 2 tỉnh Angkor và Battambang của Cambodia vào lãnh thổ nước mình.

Ngoài hai sự kiện quan trọng này, quan hệ Hoa Kỳ - Siam sau đó lại càng được thắt chặt bởi sự quan tâm của các nhà truyền giáo, mà cụ thể ở đây là cá nhân Bradley, đối với quan hệ song phương. Ngày 01/10/1868, Mongkut băng hà. Đây thực sự là một tổn thất lớn cho quan hệ Hoa Kỳ- Siam nói chung và bản thân Bradley nói riêng. Nhưng cũng trong trường hợp đáng buồn này, Bradley đã giúp cho người Siam thấy được tấm lòng của người Mỹ đối với họ. Ông viết bài diếu văn “Những hồi ức về đức vua Siam quá cố” ca ngợi công đức Mongkut. Bài diếu văn thành công đến nỗi nhiều từ ngữ, câu cú của nó đã được người Siam sử dụng rộng rãi khắp nơi để vinh danh đức vua quá cố. Triều đình Siam lại một lần nữa biết ơn những nhà truyền giáo Hoa Kỳ. Tác động tự nhiên là quan hệ giữa triều đình và các nhà truyền giáo Hoa Kỳ lại tiếp tục được gắn chặt ở triều vua tiếp theo. Những nhà truyền giáo Hoa Kỳ cũng chính là những người góp phần điều chỉnh mối quan hệ giữa hai bên đúng với tinh thần của nó. Lấy ví dụ, Bradley đã thẳng thắn chỉ trích trên báo lãnh sự Hoa Kỳ lúc đó James M.Hood vì tội dám dùng việc công tư lợi, bán trái phép quyền đi biển được treo cờ Hoa Kỳ cho hơn 300 thương nhân Trung Hoa. Chính phủ Hoa Kỳ sau đó đã phải xin lỗi vua Siam về sự cố này và buộc vị lãnh sự kể trên phải từ nhiệm vào năm 1869.

Vào giai đoạn sau của thế kỷ XIX, vai trò ngoại giao của các nhà truyền đạo Hoa Kỳ giảm xuống với sự xuất hiện của các nhà ngoại giao chuyên nghiệp. Dù vậy, có

thể nói họ đã đóng vai trò to lớn trong những giai đoạn sơ khai và khó khăn nhất của quan hệ song phương, để lại một di sản lớn mà các thế hệ sau sẽ tiếp tục phát triển.

Tuy nhiên, dù đã sau 200 năm, đạo Tin Lành vẫn được xem là một đạo ngoại lai tại Thái Lan. Với người Thái, đạo Phật vẫn là tôn giáo vừa mang tính bản địa vừa mang tính chính thống. Nhiều tín điều bản địa có tính siêu nhiên bản chất mâu thuẫn với các giáo điều của đạo Tin Lành. Do đó, mặc dù thái độ thù nghịch công khai với đạo Tin Lành và tín đồ đạo Tin Lành nói chung là hiếm, tuy nhiên xã hội Thái Lan vẫn tồn tại áp lực vô hình nhằm hướng những người Thái đã cải đạo về lại với con đường chính thống.

3. KẾT LUẬN

Các nhà truyền giáo Tin Lành Hoa Kỳ chính là người xây đắp nền móng vững chắc cho quan hệ ngoại giao giữa hai nước Siam và Hoa Kỳ thông qua những hoạt động không biết mệt mỏi của mình. Họ đã cùng người Siam xây dựng và phát triển đất nước này trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là y tế, giáo dục, khoa học và kỹ nghệ. Những đóng góp tuy nhỏ của những nhà truyền giáo Hoa Kỳ nói riêng và người Mỹ nói chung vào đầu thế kỷ XIX cho sự phát triển và văn minh của Siam là những dấu gạch nối quan trọng nhằm thắt chặt quan hệ song phương, như một nhận xét “... Thái Lan, không giống như Trung Quốc mở cửa giao thương với phương Tây bằng thuốc súng của Anh và lưỡi lê của Pháp, mà bằng những chiến sĩ thập tự Mỹ”⁸. Người Thái đã tin tưởng Hoa Kỳ như một quốc gia công bằng và thân thiện phần nhiều nhờ vào công lao của những con người thầm lặng này./.

LỜI CẢM ƠN

Tác giả xin trân trọng gửi lời cảm ơn tới PGS.TS Đặng Văn Chương và PGS.TS Hoàng Văn Hiến đã giúp đỡ trong quá trình tìm kiếm tư liệu và đăng tải bài viết này.

⁸ Donald C.Lord (1996). Missionaries, Thai and Diplomats, *The Pacific Historical Review*, Vol.35, No.4, University of California Press, USA, tr.430

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Michel Jacq-Hergoualc'h (1993). *L'Europe et le Siam du XVIe au XVIIIe siècle*, L'Harmattan, Paris.
- [2]. Donald C.Lord (1996). Missionaries, Thai and Diplomats, *The Pacific Historical Review*, Vol.35, No.4 , University of California Press, USA, tr. 413-431.
- [3]. Wiwat Mungkandi, William Warren (1982). *A Century and a half of Thai-American relations*, Chulalongkorn University Press, Bangkok.
- [4]. Wimon Phongphiphat, Naphā Phongphiphat (1987). *The Eagle and the Elephant: Thai-American relations since 1833*, United Production, Bangkok.
- [5]. David Shavit (1990). *The United States in Asia: a Historical Dictionary*, Greenwood Press, USA.
- [6]. The Lewiston Daily Sun (1893). Americans in Siam- An active influence for enlightenment and progress, *The Lewiston Daily Sun*, USA.

THE ROLES OF THE AMERICAN MISSIONARIES IN SIAM IN THE 19th CENTURY

Le Nam Trung Hieu

Faculty of History, University of Sciences, Hue University

Email: lenamtrunghieu@hueuni.edu.vn

ABSTRACT

Today when assessing the race to expand colonies and influence spheres of powers in the 18th century, Christian missions are often considered negative in relation to colonialism. However, in the case of the U.S.'s, this paradigm of assessment proves incorrect and irrelevant to historical records. This paper aims to study and evaluate the activities of American missionaries in Siam (Thailand today) in the 19th century, thereby proposing another viewpoint towards missions in Asia in this century.

Keywords: Siam, the U.S., missions.



Lê Nam Trung Hiếu sinh ngày 10/01/1990 tại thành phố Huế. Năm 2012, ông tốt nghiệp Cử nhân Sư phạm Lịch sử tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Năm 2015, ông tu nghiệp bậc Thạc sĩ tại Đại học Ghent (Bỉ) về Chính trị học và năm 2016-2017 bậc Tiến sĩ tại Đại học Porto (Bồ Đào Nha) về Lịch sử và Sử ký bằng học bổng Erasmus Mundus. Năm 2017, ông tốt nghiệp Tiến sĩ tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện nay, ông đang công tác tại Khoa Quốc tế, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: lịch sử và văn hóa Đông Á và chính sách đối ngoại của Việt Nam.